

BỘ THƯƠNG MẠI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **0479** /2004/QĐ-BTM

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2004

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ THƯƠNG MẠI

Phê duyệt chương trình xúc tiến thương mại trọng điểm quốc gia năm 2004

BỘ TRƯỞNG BỘ THƯƠNG MẠI

Căn cứ Nghị định số 29/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2004 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thương mại;

Căn cứ Quyết định số 0104/2003/QĐ-BTM ngày 24 tháng 1 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Thương mại ban hành Quy chế xây dựng và quản lý chương trình xúc tiến thương mại trọng điểm quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 47/2004/QĐ-TTg ngày 29 tháng 3 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt các Chương trình xúc tiến thương mại trọng điểm quốc gia 2004;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Xúc tiến Thương mại,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Chương trình xúc tiến thương mại trọng điểm quốc gia năm 2004 và cơ quan chủ trì thực hiện theo Danh mục và điều kiện ban hành tại Phụ lục 1 kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Cho phép thực hiện tiếp những Đề án dài hạn đã được phê duyệt trong năm 2003 theo Danh mục và điều kiện ban hành tại Phụ lục 2 kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Cơ quan chủ trì có trách nhiệm thực hiện chương trình được phê duyệt theo đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ, đảm bảo hiệu quả và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế tham gia chương trình được duyệt và huy động phần đóng góp của doanh nghiệp theo đúng qui định hiện hành.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 5. Thủ trưởng cơ quan chủ trì chương trình và Cục trưởng Cục Xúc tiến Thương mại thuộc Bộ Thương mại chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. *Mai*

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ THƯƠNG MẠI
THỦ TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các PTT Chính phủ, VPCP (để báo cáo),
- Bộ Thương mại: Bộ trưởng, các Thủ trưởng,
- Vụ XNK, các Vụ thị trường NN, Vụ Pháp chế,
- Các Bộ chủ quản cơ quan chủ trì chương trình,
- Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch Đầu tư,
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Ban Kinh tế Trung ương,
- Văn phòng Quốc hội,
- Các đơn vị chủ trì chương trình,
- Cục Tài chính doanh nghiệp, Bộ Tài chính,
- Cục Xúc tiến thương mại, Bộ Thương mại,
- Sở Thương mại các tỉnh, thành phố thuộc TW,
- Công báo,
- Lưu VT, XTTM.



PHỤ LỤC 1
DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH
XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA NĂM 2004

(Ban hành kèm theo Quyết định số **0479** /2004/QĐ-BTM

ngày **20** / **04** /2004 của Bộ trưởng Bộ Thương mại)

Cơ quan chủ trì: **Hiệp hội chế biến xuất khẩu thủy sản Việt Nam**

Đơn vị: triệu đồng

stt	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Tổng kinh phí (dự kiến)	Phần hỗ trợ của Nhà nước (dự kiến)	Phần đóng góp của DN (dự kiến)	Ghi chú
1.1	Hội chợ thủy sản Bremen.	10-17/2/2004	Đức	1.651,27	859,78	791,49	Hỗ trợ 100% cho 01 cán bộ của Hiệp hội và chi phí chuẩn bị tài liệu.
1.2	Hội chợ thủy sản quốc tế Boston.	9-18/3/2004	Mỹ	1.839,83	961,18	878,65	Hỗ trợ 100% cho 01 cán bộ của Hiệp hội và chi phí chuẩn bị tài liệu.
1.3	Hội chợ Thủy sản Châu Âu, Bỉ & khảo sát thị trường Anh.	1-15/5/2004	Anh, Bỉ	1.839,33	1.007,14	832,19	Hỗ trợ 100% cho 01 cán bộ của Hiệp hội và chi phí chuẩn bị tài liệu.
1.4	Hội chợ Công nghệ Thủy sản Nhật Bản & tăng cường quan hệ với Hàn Quốc.	14-19/7/2004	Nhật Bản, Hàn Quốc.	2.424,33	1.304,68	1.119,65	Hỗ trợ 100% cho 01 cán bộ của Hiệp hội và chi phí chuẩn bị tài liệu.
1.5	Hội chợ Thủy sản Trung Quốc.	27/10-2/11/2004	Trung Quốc.	1.259,47	703,65	555,82	Hỗ trợ 100% cho 01 cán bộ của Hiệp hội và chi phí chuẩn bị tài liệu.
1.6	Hội chợ Conxemat. Tây Ban Nha.	3-11/10/2004	Tây Ban Nha.	2.008,78	1.040,02	968,76	Hỗ trợ 100% cho 01 cán bộ của Hiệp hội và chi phí chuẩn bị tài liệu.
1.7	Khảo sát thị trường Địa Trung Hải, Trung Đông.	18-28/10/2004	Yemen (U.A.E), Dubai, Egypt.	2.022,23	1.114,01	908,22	Hỗ trợ 100% cho 01 cán bộ của Hiệp hội và chi phí chuẩn bị tài liệu.
1.8	Hội chợ FOODEX 2004.	7-13/3/2004	Nhật Bản.	1.038,10	551,66	486,44	Hỗ trợ 100% cho 01 cán bộ của Hiệp hội và chi phí chuẩn bị tài liệu.
1.9	Đào tạo cán bộ tiếp thị chuyên nghiệp năng cao cho doanh nghiệp.	10-11/4/2004	Tp. Hồ Chí Minh.	250,00	125,00	125,00	

(Danh mục 1)

PHỤ LỤC 1
DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH
XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA NĂM 2004

(Ban hành kèm theo Quyết định số 0479 /2004/QĐ-BTM

ngày 20 / 04 /2004 của Bộ trưởng Bộ Thương mại)

Cơ quan chủ trì: Tổng công ty Thủy sản Việt Nam

Đơn vị: triệu đồng

stt	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Tổng kinh phí (dự kiến)	Phần hỗ trợ của Nhà nước (dự kiến)	Phần đóng góp của DN (dự kiến)
2.1	Thu thập thông tin thương mại ngoài nước chuyên ngành thủy sản.	2004		57,38	28,69	28,69
2.2	Đào tạo nâng cao trình độ và năng lực kinh doanh xuất khẩu chuyên ngành thủy sản.	2004	Tp. Hồ Chí Minh.	199,33	99,66	99,66
2.3	Hội chợ thủy sản Bờ Tây Mỹ.	29/10-5/11/2004	Mỹ.	873,62	436,81	436,81
2.4	Khảo sát thị trường Dubai và Abu Dhabi.	6/2004	Dubai, Abu Dhabi.	369,78	184,89	184,89

(Danh mục 2)

PHỤ LỤC 1
DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH
XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA NĂM 2004

(Ban hành kèm theo Quyết định số 0479 /2004/QĐ-BTM
 ngày 20 / 04 /2004 của Bộ trưởng Bộ Thương mại)

Cơ quan chủ trì: Hiệp hội các nhà sản xuất hàng xuất khẩu Việt Nam

Đơn vị: triệu đồng

stt	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Tổng kinh phí (dự kiến)	Phần hỗ trợ của Nhà nước (dự kiến)	Phần đóng góp của DN (dự kiến)
3.1	Đào tạo nâng cao kỹ năng xuất nhập khẩu.	Quý III/2004	Tp. Hồ Chí Minh.	44,40	22,20	22,20
3.2	Đào tạo về kiến thức "Thương mại điện tử"	Quý II/2004	Hà Nội	37,50	18,75	18,75
3.3	Tham gia hội chợ thực phẩm quốc tế Peterburg kết hợp khảo sát thị trường Nga và Balan.	9-21/4/2004	Nga, Balan.	576,42	288,21	288,21
3.4	Tham gia "Hội chợ triển lãm Quốc tế lần thứ 12 về thực phẩm, đồ uống, khách sạn" kết hợp khảo sát thị trường Trung Quốc.	12-21/9/2004	Thượng Hải, Trung Quốc.	266,76	133,38	133,38

(Danh mục 3)

PHỤ LỤC 1
DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH
XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA NĂM 2004

(Ban hành kèm theo Quyết định số 0479 /2004/QĐ-BTM

ngày 20 / 04 /2004 của Bộ trưởng Bộ Thương mại)

Cơ quan chủ trì: Tổng công ty Thương mại Việt Nam

Đơn vị: triệu đồng

stt	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Tổng kinh phí (dự kiến)	Phần hỗ trợ của Nhà nước (dự kiến)	Phần đóng góp của DN (dự kiến)
4.1	Tham gia hội chợ thực phẩm và đồ uống quốc tế Trung Quốc.	7-11/6/2004	Quảng Đông, Trung Quốc.	1.365,97	682,98	682,98

(Danh mục 4)

PHỤ LỤC 1
DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH
XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA NĂM 2004

(Ban hành kèm theo Quyết định số **0479** /2004/QĐ-BTM
ngày **20 / 04** /2004 của Bộ trưởng Bộ Thương mại)

Cơ quan chủ trì: **Hiệp hội chè Việt Nam**

Đơn vị: triệu đồng

stt	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Tổng kinh phí (dự kiến)	Phần hỗ trợ của Nhà nước (dự kiến)	Phần đóng góp của DN (dự kiến)	Ghi chú
5.1	Xây dựng thương hiệu chè Việt Nam 2004-2005.	2004-2005		27.511,57	19.258,10	8.253,47	
5.2	Tham gia Hội chợ chè và cà phê châu Á tại Singapore.	10-12/10/2004	Singapore.	676,16	338,08	338,08	
5.3	Khảo sát thị trường chè Maroc.	Quý II/2004	Maroc	1.052,30	526,15	526,15	Maroc là thị trường mới. Tối đa 12 ngày.
5.4	Khảo sát thị trường Thổ Nhĩ Kỳ xúc tiến xuất khẩu.	Quý III/2004	Thổ Nhĩ Kỳ.	1.146,17	573,08	573,08	Thổ Nhĩ Kỳ là thị trường mới. Tối đa 12 ngày.
5.5	Đào tạo trong nước về xúc tiến thương mại đẩy mạnh xuất khẩu.	2004		996,53	498,26	498,26	Tối thiểu 50 học viên/lớp.
5.6	Khảo sát, học tập kinh nghiệm quản lý, chế biến chè ở Srilanka.	Quý I/2005	Srilanka	646,62	323,31	323,31	

(Danh mục 5)

PHỤ LỤC 1
DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH
XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA NĂM 2004

(Ban hành kèm theo Quyết định số 0479 /2004/QĐ-BTM
 ngày 20 / 04 /2004 của Bộ trưởng Bộ Thương mại)

Cơ quan chủ trì: Tổng công ty thương mại Việt Nam

Đơn vị: triệu đồng

stt	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Tổng kinh phí (dự kiến)	Phản hỗ trợ của Nhà nước (dự kiến)	Phản đóng góp của DN (dự kiến)
6.1	Hội chợ thực phẩm vùng SIBERI.	13-16/4/2004	Novosibirk, Siberi.	516,98	258,49	258,49
6.2	Hội chợ thực phẩm vùng Ural.	8/2004	Ekaterinburg, Ural.	499,04	249,52	249,52
6.3	Festival chè quốc tế lần 2.	21-23/5/2004	Moscow, Nga	1.636,21	818,10	818,10
6.4	Mua thông tin và lập trung tâm dữ liệu phát triển thương mại điện tử.	2004		56,16	28,08	28,08

(Danh mục 6)

PHỤ LỤC 1
DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH
XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA NĂM 2004

(Ban hành kèm theo Quyết định số **0479** /2004/QĐ-BTM

ngày 20 / 04 / 2004 của Bộ trưởng Bộ Thương mại)

Cơ quan chủ trì: **Hiệp hội Lương thực Việt Nam**

Đơn vị: triệu đồng

stt	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Chi phí (dự kiến)	Phần hỗ trợ của Nhà nước (dự kiến)	Phần đóng góp của DN (dự kiến)	Ghi chú
7.1	Mua tin thương mại	2004		279,08	139,54	139,54	
7.2	Khảo sát thị trường Dubai.	Quý III, IV/2004	Dubai	288,91	144,46	144,46	Phải đảm bảo số lượng doanh nghiệp theo đúng Quy chế.
7.3	Khảo sát thị trường Senegal và Tanzania.	Quý II, III/2004	Senegal và Tanzania.	734,76	367,38	367,38	Phải đảm bảo số lượng doanh nghiệp theo đúng Quy chế.

(Danh mục 7)

PHỤ LỤC I
DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH
XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA NĂM 2004

(Ban hành kèm theo Quyết định số 0479 /2004/QĐ-BTM
 ngày 20 / 04 / 2004 của Bộ trưởng Bộ Thương mại)

Cơ quan chủ trì: Tổng cục Thương mại và Công nghiệp Quốc tế

Đơn vị: triệu đồng

stt	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Tổng kinh phí (dự kiến)	Phần hỗ trợ của Nhà nước (dự kiến)	Phần đóng góp của DN (dự kiến)	Ghi chú
8.1	Khảo sát tìm kiếm thị trường xuất khẩu gạo tại Angola.	2/2004 (15 ngày)	Angola.	414,49	207,25	207,25	
8.2	Khảo sát tìm kiếm thị trường xuất khẩu gạo tại Iraq.	7,11/2004	Iraq.	650,52	325,26	325,26	Chỉ duyệt 01 đoàn.

(Danh mục 8)

PHỤ LỤC 1
DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH
XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA NĂM 2004

(Ban hành kèm theo Quyết định số **0479 /2004/QĐ-BTM**

ngày **20 / 04 /2004** của Bộ trưởng Bộ Thương mại)

Cơ quan chủ trì: **Tổng công ty Lương thực miền Nam**

Đơn vị: triệu đồng

stt	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Tổng kinh phí (dự kiến)	Phần hỗ trợ của Nhà nước (dự kiến)	Phần đóng góp của DN (dự kiến)	Ghi chú
9.1	Đào tạo pháp luật thương mại quốc tế, kỹ năng giải quyết tranh chấp, hợp đồng thương mại, thanh toán quốc tế và kỹ năng đàm phán (Mục 5.2.1).	6-9/2004	Tp. Hồ Chí Minh.	102,00	51,00	51,00	
9.2	Tham gia triển lãm Expo 2004.	6-12/12/2004	Tp. Hồ Chí Minh.	117,00	58,50	58,50	
9.3	Tham gia hội chợ Dubai Fair tại tiểu Vương quốc Ả rập thống nhất.	4-8/10/2004	A rập	260,83	130,42	130,42	
9.4	Hội chợ tại Bắc Kinh, Trung Quốc.	1-3/11/2004	Bắc Kinh, Trung Quốc.	249,44	124,72	124,72	Phải đảm bảo số lượng doanh nghiệp theo đúng Quy chế.
9.5	Khảo sát thị trường Châu Âu.	9-18/2/2004	Nga, 1 nước Đông Âu, Pháp, Đức.	366,60	183,30	183,30	Phải đảm bảo số lượng doanh nghiệp theo đúng Quy chế.
9.6	Khảo sát, lập kho ngoại quan tại CHLB Nga (Vladivostok).	2004	Vladivostok, Nga.	8.121,36	5.684,95	2.436,41	Đơn vị có trách nhiệm hoàn thiện các thủ tục xây dựng cơ bản theo quy định của pháp luật.
9.7	Khảo sát, lập kho ngoại quan tại Ghana (Châu Phi).	2004	Ghana, Châu Phi.	24.117,60	16.882,32	7.235,28	Đơn vị có trách nhiệm hoàn thiện các thủ tục xây dựng cơ bản theo quy định của pháp luật.

(Danh mục 9)

PHỤ LỤC 1
DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH
XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA NĂM 2004

(Ban hành kèm theo Quyết định số 0479 /2003/QĐ-BTM

ngày 20 / 04 /2003 của Bộ trưởng Bộ Thương mại)

Cơ quan chủ trì: **Hiệp hội trái cây Việt Nam**

Đơn vị: triệu đồng

stt	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Phân bổ kinh phí (dự kiến)	Phân hỗ trợ của Nhà nước (dự kiến)	Phân đóng góp của DN (dự kiến)	Ghi chú
10.1	Khảo sát thị trường rau quả Hàn Quốc.	9/2004	Hàn Quốc.	230,22	125,11	125,11	Phải đảm bảo số lượng doanh nghiệp theo đúng Quy chế.
10.2	Khảo sát thị trường rau quả biên mậu Việt Trung.	7/2004	Trung Quốc, Việt Nam.	142,46	71,23	71,23	Phải đảm bảo số lượng doanh nghiệp theo đúng Quy chế.

(Danh mục 10)

PHỤ LỤC 1
DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH
XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA NĂM 2004

(Ban hành kèm theo Quyết định số 0479 /2004/QĐ-BTM

ngày 20 / 04 / 2004 của Bộ trưởng Bộ Thương mại)

Cơ quan chủ trì: Tổng công ty rau quả, nông sản Việt Nam

Đơn vị: triệu đồng

stt	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm	Tổng kinh phí (dự kiến)	Phần hỗ trợ của Nhà nước (dự kiến)	Phần đóng góp của DN (dự kiến)
11.1	Tham gia hội chợ triển lãm FOODEX và khảo sát thị trường Nhật Bản.	9-12/3/2004	Nhật Bản	550,00	275,00	275,00
11.2	Tham gia Hội chợ triển lãm quốc tế Thượng Hải và khảo sát Trung Quốc	30/3-1/4/2004	Thượng Hải, Trung Quốc.	750,00	375,00	375,00
11.3	Tham gia Hội chợ triển lãm S.Peterburg và khảo sát thị trường CHLB Nga.	12-15/4/2004	CHLB Nga.	860,00	430,00	430,00
11.4	Tham gia hội chợ triển lãm SIAL và khảo sát thị trường Pháp.	17-21/10/2004	Pháp.	850,00	425,00	425,00

(Danh mục 11)

PHỤ LỤC 1
DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH
XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA NĂM 2004

(Ban hành kèm theo Quyết định số 0479 /2004/QĐ-BTM
 ngày 20 / 04 /2004 của Bộ trưởng Bộ Thương mại)

Cơ quan chủ trì: Hiệp hội Hộ tiêu Việt Nam

Đơn vị: triệu đồng

stt	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Tổng kinh phí (dự kiến)	Phân hỗ trợ của Nhà nước (dự kiến)	Phân đóng góp của DN (dự kiến)
12.1	Khảo sát thị trường nguồn.	Quý II. IV/2004	Indonesia, Ấn Độ	553,36	276,68	276,68
12.2	Quảng bá sản phẩm hộ tiêu Phú Quốc, Chusê.	2004		733,75	513,63	220,13

(Danh mục 12)

PHỤ LỤC 1
DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH
XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA NĂM 2004

(Ban hành kèm theo Quyết định số **0479** /2003/QĐ-BTM
 ngày **20** / **04** /2003 của Bộ trưởng Bộ Thương mại)

Cơ quan chủ trì: **Tổng công ty cao su Việt Nam**

Đơn vị: triệu đồng

stt	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Tổng kinh phí (dự kiến)	Phân bổ trợ của Nhà nước (dự kiến)	Phân bổ đóng góp của DN (dự kiến)	Ghi chú
13.1	Hội chợ hàng hoá chuyên ngành thể thao tại CHLB Đức.			791,46	395,73	395,73	Phải đảm bảo số lượng doanh nghiệp theo Quy chế.
13.2	Thành lập Trung tâm xúc tiến thương mại tại Nam Ninh, Trung Quốc	2004	Nam Ninh, Trung Quốc.	1.279,20	895,44	383,76	Phải có quy chế về tổ chức, hoạt động và quản lý tài chính của Trung tâm có ý kiến của BTM; phải chuyển dần sang xúc tiến sản phẩm cao su chế biến.

(Danh mục 13)

PHỤ LỤC 1
DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH
XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA NĂM 2004

(Ban hành kèm theo Quyết định số 0479 /2004/QĐ-BTM
 ngày 20 / 04 /2004 của Bộ trưởng Bộ Thương mại)

Cơ quan chủ trì: Tổng công ty thuốc lá Việt Nam

Đơn vị: triệu đồng

stt	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Tổng kinh phí (dự kiến)	Phần hỗ trợ của Nhà nước (dự kiến)	Phần đóng góp của DN (dự kiến)
14.1	Triển lãm hàng xuất khẩu Việt Nam tại CHLB Nga.	Quý III/2004	CHLB Nga.	453,65	226,82	226,82
14.2	Hội chợ thương mại quốc tế Nam Phi Saltex 2004.	6-9/10/2004	Nam Phi	731,95	365,98	365,98

(Danh mục 14)

PHỤ LỤC 1
DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH
XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA NĂM 2004

(Ban hành kèm theo Quyết định số 0479 /2004/QĐ-BTM

ngày 20 / 04 /2004 của Bộ trưởng Bộ Thương mại)

**Cơ quan chủ trì: Trung tâm tiếp thị và triển lãm nông nghiệp
& phát triển nông thôn**

Đơn vị: triệu đồng

stt	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Tổng kinh phí (dự kiến)	Phần hỗ trợ của Nhà nước (dự kiến)	Phần đóng góp của DN (dự kiến)	Ghi chú
15.1	Hội chợ hàng nông sản Trung Quốc.	21-31/10/2004	Bắc Kinh, Trung Quốc.	873,85	459,20	414,65	Hỗ trợ 100% cho 2 cán bộ của Trung tâm làm công tác tổ chức.
15.2	Triển lãm thương mại quốc tế Nam Phi	8-10/6/2004	Thành phố Johannesburg	1.516,51	794,70	721,81	Hỗ trợ 100% cho 2 cán bộ của Trung tâm làm công tác tổ chức.
15.3	Tập huấn năng cao kiến thức về xuất khẩu hàng nông sản cho các doanh nghiệp	Tháng 6, 10/2004	Hà Nội, Tp. Hồ Chí Minh	160,00	80,00	80,00	

(Danh mục 15)

PHỤ LỤC 1
DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH
XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA NĂM 2004

(Ban hành kèm theo Quyết định số 047/QĐ-BTM

ngày 20/07/2004 của Bộ trưởng Bộ Thương mại)

Cơ quan chủ trì: Hiệp hội Dệt may Việt Nam

Đơn vị: triệu đồng

stt	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Tổng kinh phí (dự kiến)	Phản hỗ trợ của Nhà nước (dự kiến)	Phản đóng góp của DN (dự kiến)
16.1	Khảo sát thị trường một số nước Trung, Nam Mỹ.	3/2004	Panama, Chile, Brazil, Uruguay, Paraguay	1.988,06	994,03	994,03
16.2	Hội chợ Hongkong Fashion Week.	6-9/7/2004	Hồng Kông.	1.180,92	590,46	590,46

(Danh mục 16)

PHỤ LỤC 1
DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH
XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA NĂM 2004

(Ban hành kèm theo Quyết định số 0473 /2004/QĐ-BTM
 ngày 20 / 04 /2004 của Bộ trưởng Bộ Thương mại)

Cơ quan chủ trì: Tổng công ty Dệt may Việt Nam

Đơn vị: triệu đồng

stt	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Tổng kinh phí (dự kiến)	Phần hỗ trợ của Nhà nước (dự kiến)	Phần đóng góp của DN (dự kiến)
17.1	Hội chợ chuyên ngành Int'l Apparel Textile & Footware Trade Exhibition tại Cape Town, Nam Phi kết hợp khảo sát thị trường Nam Phi.	4-6/11/2004	Nam Phi	844,58	422,29	422,29
17.2	Tổ chức hội chợ thời trang VFF.	16-22/7/2004	Tp. Hồ Chí Minh.	1.890,00	945,00	945,00

(Danh mục 17)

PHỤ LỤC 1
DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH
XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA NĂM 2004

(Ban hành kèm theo Quyết định số 04/79 /2004/QĐ-BTM

ngày 1/07/2004 của Bộ trưởng Bộ Thương mại)

20
 Cơ quan chủ trì: Hiệp hội Da giấy Việt Nam

Đơn vị: triệu đồng

stt	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Tổng kinh phí (dự kiến)	Phân bổ của Nhà nước (dự kiến)	Phân bổ đóng góp của DN (dự kiến)	Ghi chú
18.1	Mua các tạp chí quốc tế chuyên ngành.	2004		54,60	27,30	27,30	Duyệt từ mục 1 đến 5 trong phụ lục chương trình 1.
18.2	Đào tạo nâng cao kỹ năng kinh doanh và thiết kế cho doanh nghiệp.	4-12/2004	Việt Nam.	1.117,56	558,78	558,78	Duyệt đào tạo trong nước, không duyệt giai đoạn đào tạo chuyên sâu tại nước ngoài.
18.3	Tham gia trưng bày tại Hội chợ giấy quốc tế Dusseldorf, Đức kết hợp khảo sát thị trường giấy dếp Đông Âu.	11-14/3/2004	Đức, 1 nước Đông Âu	1.648,12	886,41	761,72	Hỗ trợ 100% chi phí cho người Hiệp hội.
18.4	Tham dự Hội chợ giấy và các sản phẩm từ da GARDA, Italia.	6/2004	Italia.	1.489,13	806,91	682,22	Hỗ trợ 100% chi phí cho người Hiệp hội.
18.5	Triển lãm chuyên ngành da giấy quốc tế tại thành phố Hồ Chí Minh.	2-4/7/2004	Tp.Hồ Chí Minh	468,71	259,05	209,66	Hỗ trợ 100% chi phí cho người Hiệp hội.
18.6	Tham dự hội chợ Dusseldorf Đức (GDS 98) và hội chợ MICAM, Italia.	16-19/9/2004	Đức, Italia.	1.773,05	948,87	824,18	Hỗ trợ 100% chi phí cho người Hiệp hội.
18.7	Khảo sát thị trường giấy dếp Trung Quốc	Tháng 6 hoặc 9/2004	Quảng Châu, Ôn Châu, Thượng Hải.	359,80	195,37	164,42	Hỗ trợ 100% chi phí cho người Hiệp hội.

stt	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Tổng kinh phí (dự kiến)	Phần hỗ trợ của Nhà nước (dự kiến)	Phần đóng góp của DN (dự kiến)	Ghi chú
18.8	Khảo sát thị trường giấy dếp Hoa Kỳ kết hợp tham gia Hội chợ giấy và nguyên phụ liệu Las Vegas.	8/2004	Hoa Kỳ.	1.284,13	679,82	604,31	Hỗ trợ 100% chi phí cho người Hiệp hội. Tối đa không quá 10 ngày.
18.9	Quảng bá sản phẩm da giấy và tuyên truyền xuất khẩu.	2004		527,51	263,75	263,75	
18.10	Xây dựng cổng giao dịch điện tử ngành da giấy Việt Nam, nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, thương mại điện tử.	2004		1.000,00	670,00	330,00	

(Danh mục 18)

PHỤ LỤC 1
DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH
XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA NĂM 2004

(Ban hành kèm theo Quyết định số 0479 /2004/QĐ-BTM
 ngày 20 / 07 /2004 của Bộ trưởng Bộ Thương mại)

Cơ quan chủ trì: Hiệp hội doanh nghiệp điện tử Việt Nam

Đơn vị: triệu đồng

stt	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Tổng kinh phí (dự kiến)	Phần hỗ trợ của Nhà nước (dự kiến)	Phần đóng góp của DN (dự kiến)
19.1	Khảo sát thị trường Đài Loan.	Quý III/2004	Đài Loan	400,34	200,17	200,17
19.2	Khảo sát thị trường Đức.	Quý III/2004	Đức	489,64	244,82	244,82
19.3	Khảo sát thị trường Srilanka.	Quý III/2004	Colombo, Srilanka.	261,95	130,97	130,97
19.4	Khảo sát thị trường Mỹ.	Quý IV/2004	Mỹ	609,18	304,59	304,59
19.5	Khảo sát kết hợp tham gia Hội chợ triển lãm Havana International Trade Fair tại Cuba.	11/2004	Cuba.	680,63	340,31	340,31

(Danh mục 19)

PHỤ LỤC 1
DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH
XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA NĂM 2004

(Ban hành kèm theo Quyết định số 0479 /2004/QĐ-BTM

ngày 20 / 04 / 2004 của Bộ trưởng Bộ Thương mại)

Cơ quan chủ trì: **Hiệp hội Doanh nghiệp phần mềm Việt Nam .**

Đơn vị: triệu đồng

stt	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Tổng kinh phí (dự kiến)	Phần hỗ trợ của Nhà nước (dự kiến)	Phần đóng góp của DN (dự kiến)
20.1	Phát triển thị trường, tìm kiếm đối tác và tổ chức triển lãm phần mềm tại Nhật Bản.	10-20/3/2004	Tokyo, Fukuoka, Yokahama, Osaka, Nhật Bản.	2.816,74	1.408,37	1.408,37
20.2	Tìm hiểu thị trường, đối tác tại các nước Bắc Âu.	15-30/6/2004	Đan Mạch, Na Uy, Thụy Điển.	1.362,82	681,41	681,41
20.3	Triển lãm quốc tế về phần mềm Việt Nam (VietSoft Expo).	15-18/9/2004		502,80	251,40	251,40

(Danh mục 20)

PHỤ LỤC 1
DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH
XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA NĂM 2004

(Ban hành kèm theo Quyết định số 0479 /2004/QĐ-BTM

ngày 20 / 04 /2004 của Bộ trưởng Bộ Thương mại)

Cơ quan chủ trì: Hiệp hội nhựa Việt Nam

Đơn vị: triệu đồng

stt	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Tổng kinh phí dự kiến	Phần hỗ trợ của Nhà nước (dự kiến)	Phần đóng góp của DN (dự kiến)
21.1	Tham gia hội chợ triển lãm quốc tế Quảng Châu "Canton Fair" kết hợp khảo sát thị trường Trung Quốc.	15-30/10/2004	Quảng Châu, Thượng Hải, Ninhpo.	3.788,19	1.894,10	1.894,10
21.2	Tham gia hội chợ triển lãm quốc tế Ba Lan "Piaspol".	21-25/5/2004	Ba Lan.	1.774,03	887,02	887,02
21.3	Tổ chức hội chợ triển lãm quốc tế ngành nhựa tại Việt Nam.	11-12/2004	Tp. Hồ Chí Minh.	2.990,00	1.495,00	1.495,00
21.4	Khảo sát thị trường Châu Phi.	6-7/2004	Nam Phi, Môdambích, Kenya.	1.001,29	500,64	500,64
21.5	Khảo sát thị trường nhựa Đông Âu.	5/2004	Nga, Ucraina, Belarus, hoặc Séc, Solovakia.	650,29	325,14	325,14
21.6	Thành lập trung tâm dữ liệu hỗ trợ doanh nghiệp.	3-12/2004		1.351,00	675,50	675,50
21.7	Đào tạo nâng cao năng lực và kỹ năng xuất khẩu cho doanh nghiệp.	2004	Hà Nội, Tp. Hồ Chí Minh	349,65	174,83	174,83

(Danh mục 21)

PHỤ LỤC 1
DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH
XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA NĂM 2004

(Ban hành kèm theo Quyết định số 0479 /2004/QĐ-BTM

ngày 20 / 07 /2004 của Bộ trưởng Bộ Thương mại)

Cơ quan chủ trì: Hiệp hội sản xuất kinh doanh Dược

Đơn vị: triệu đồng

stt	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Tổng kinh phí (dự kiến)	Phản hỗ trợ của Nhà nước (dự kiến)	Phản đóng góp của DN (dự kiến)	Ghi chú
22.1	Đào tạo nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp.	9,10/2004	Hà Nội.	314,88	107,44	107,44	Duyệt 02 lớp giảng viên nước ngoài.
22.2	Triển lãm Moscow (CHLB Nga) kết hợp khảo sát thị trường Belarus và Ucraina.	Quý II/2004	Nga, Belarus, Ucraina.	1.271,29	635,65	635,65	
22.3	Triển lãm tại Luanda (Angola) kết hợp khảo sát thị trường Angola, Nam Phi.		Angola.	861,49	430,75	430,75	

(Danh mục 22)

PHỤ LỤC 1
DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH
XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA NĂM 2004

(Ban hành kèm theo Quyết định số 0479 /2004/QĐ-BTM
 ngày 20 / 04 /2004 của Bộ trưởng Bộ Thương mại)

Cơ quan chủ trì: Hiệp hội gỗ và lâm sản Việt Nam

Đơn vị: triệu đồng

stt	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Chi phí kinh phí (dự kiến)	Phần hỗ trợ của Nhà nước (dự kiến)	Phần đóng góp của DN (dự kiến)	Ghi chú
23.1	Quảng bá thương hiệu.	2004		288,64	244,32	244,32	Đây thực chất là chương trình thông tin và tuyên truyền xuất khẩu. Không hỗ trợ lương cho cán bộ quản lý Website.
23.2	Đào tạo nâng cao năng lực.	5-6/2004	Hà Nội, Tp. Hồ Chí Minh.	166,67	83,34	83,34	
23.3	Tham dự triển lãm quốc tế sản phẩm gỗ và máy chế biến gỗ 2004 tại Mỹ kết hợp khảo sát thị trường Mỹ.	26-29/8/2004	Mỹ.	1.817,40	908,70	908,70	
23.4	Triển lãm các sản phẩm gỗ làm từ gỗ xẻ và vắn nhân tạo 2004 tại Nga, kết hợp khảo sát thị trường Nga.	12-16/10/2004	Nga	1.233,34	616,67	616,67	

(Danh mục 23)

PHỤ LỤC 1
DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH
XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA NĂM 2004

(Ban hành kèm theo Quyết định số 0479 /2004/QĐ-BTM
 ngày 20 / 04 /2004 của Bộ trưởng Bộ Thương mại)

Cơ quan chủ trì: **Cục Kinh tế - Bộ Quốc phòng**

Đơn vị: triệu đồng

stt	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Tổng kinh phí (dự kiến)	Phần hỗ trợ của Nhà nước (dự kiến)	Phần đóng góp của DN (dự kiến)	Ghi chú
24.1	Xuất bản ấn phẩm về các doanh nghiệp quân đội, giới thiệu các sản phẩm, dịch vụ kinh tế của các doanh nghiệp quân đội.	2004		420,00	210,00	210,00	
24.2	Đào tạo nâng cao năng lực, kỹ năng kinh doanh xuất khẩu cho các cán bộ chuyên môn/quản lý của các doanh nghiệp và cơ quan quản lý quân đội.	Quý III, IV/2004	Hà Nội, Tp. Hồ Chí Minh.	190,00	95,00	95,00	
24.3	Khảo sát thị trường Trung Quốc.	Quý II/2004	Côn Minh, Bắc Kinh, Thượng Hải, Quảng Châu.	717,60	358,80	358,80	
24.4	Khảo sát thị trường Đông Nam Á.	Quý III/2004	Thái Lan, Singapore, Malaysia.	709,80	354,90	354,90	

(Danh mục 24)

PHỤ LỤC 1
DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH
XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA NĂM 2004

(Ban hành kèm theo Quyết định số **0479** /2004/QĐ-BTM
 ngày **20** / **04** /2004 của Bộ trưởng Bộ Thương mại)

Cơ quan chủ trì: Cục Xúc tiến Thương mại

Đơn vị: triệu đồng

stt	Chương trình	Thời gian triển khai	Đầu tư triển khai	Tổng kinh phí (dự kiến)	Phân hỗ trợ của Nhà nước (dự kiến)	Phân đóng góp của DN (dự kiến)	Ghi chú
25.1	Xúc tiến thương mại bằng phương tiện truyền hình.	2004		2.815,80	2.815,80	0,00	
25.2	Phát hành ấn phẩm, cung cấp thông tin thương mại hỗ trợ doanh nghiệp đẩy mạnh xuất khẩu trong giai đoạn 2004-2005.	2004 - 2005		3.440,00	3.440,00	0,00	
25.3	Xây dựng mạng lưới khai thác, xử lý, tư vấn và cung cấp thông tin XTTM quốc gia giai đoạn 2004-2005.	2004-2005		3.754,84	3.700,44	54,40	
25.4	Khảo sát thị trường EU (Đức, Pháp hoặc Italia).	21-31/8/2004	Đức, Pháp hoặc Italia	1.124,60	702,63	421,96	Hỗ trợ 100% kinh phí cho 4 người làm công tác tổ chức và kinh phí chung tổ chức đoàn.
25.5	Khảo sát thị trường Nga, Séc, Balan, Hungary.	10-24/11/2004	Nga, Séc. Balan, Hungary.	1.513,79	933,09	580,69	Hỗ trợ 100% kinh phí cho 4 người làm công tác tổ chức và kinh phí chung tổ chức đoàn.

stt	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Tổng kinh phí (dự kiến)	Phần hỗ trợ của Nhà nước (dự kiến)	Phần đóng góp của DN (dự kiến)	Ghi chú
25.6	Khảo sát thị trường Irắc.	Quý I, II/2004	Irắc	1.186,69	937,79	248,90	Hỗ trợ 100% kinh phí cho 4 người làm công tác tổ chức và kinh phí chung tổ chức đoàn. Vụ Châu Phi Tây Nam Á tổ chức thực hiện.
25.7	Khảo sát thị trường Ghana, Xudăng.	Quý I/2004	Ghana, Xudăng.	1.204,74	1.092,32	112,42	Hỗ trợ 100% kinh phí cho 4 người làm công tác tổ chức và kinh phí chung tổ chức đoàn. Vụ Châu Phi Tây Nam Á tổ chức thực hiện.
25.8	Khảo sát thị trường Bê-nanh, Côt-di-voa.	Quý II/2004	Bê-nanh, Côt-di-voa.	1.204,74	1.092,32	112,42	Hỗ trợ 100% kinh phí cho 4 người làm công tác tổ chức và kinh phí chung tổ chức đoàn. Vụ Châu Phi Tây Nam Á tổ chức thực hiện.
25.9	Tham gia hội chợ Izmir và khảo sát thị trường Thổ Nhĩ Kỳ.	24/8-7/9/2004	Thổ Nhĩ Kỳ	1.056,12	919,78	136,34	Hỗ trợ 100% kinh phí cho 3 người làm công tác tổ chức đoàn và kinh phí chung tổ chức gian hàng Việt Nam. Vụ Châu Phi Tây Nam Á tổ chức thực hiện.
25.10	Hội chợ thương mại Muba Plus, Thụy Sĩ.	13-22/2/2004	Thụy Sĩ	3.078,88	1.893,81	1.185,07	Hỗ trợ 100% kinh phí cho 4 người làm công tác tổ chức đoàn và kinh phí chung tổ chức và xây dựng gian hàng quốc gia.

stt	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Tổng kinh phí (dự kiến)	Phần hỗ trợ của Nhà nước (dự kiến)	Phần đóng góp của DN (dự kiến)	Ghi chú
25.11	Hội chợ quà tặng và trang trí Source, New York, Mỹ.	15-18/5/2004	New York, Mỹ.	2.842,41	1.805,26	1.037,15	Hỗ trợ 100% kinh phí cho 4 người làm công tác tổ chức đoàn và kinh phí chung tổ chức và xây dựng gian hàng quốc gia.
25.12	Hội chợ Côn Minh, Trung Quốc.	6/2004	Côn Minh, Trung Quốc	1.844,68	1.061,16	783,53	Hỗ trợ 100% kinh phí cho 4 người làm công tác tổ chức đoàn và kinh phí chung tổ chức và xây dựng gian hàng quốc gia.
25.13	Triển lãm ASEAN Trung Quốc, Nam Ninh, Trung Quốc.	11/2004	Nam Ninh, Trung Quốc	1.674,63	1.068,37	606,26	Hỗ trợ 100% kinh phí cho 4 người làm công tác tổ chức đoàn và kinh phí chung tổ chức và xây dựng gian hàng quốc gia.
25.14	Hội chợ thương mại Việt Nam-Myanmar	10/2004	Myanmar.	2.811,99	1.652,15	1.159,84	Hỗ trợ 100% kinh phí cho 4 người làm công tác tổ chức đoàn và kinh phí chung tổ chức và xây dựng gian hàng quốc gia.
25.15	Hội chợ thương mại Việt Nam - Campuchia.	11/2004	Campuchia	3.254,04	1.835,76	1.418,27	Hỗ trợ 100% kinh phí cho 4 người làm công tác tổ chức đoàn và kinh phí chung tổ chức và xây dựng gian hàng quốc gia.
25.16	Hội chợ thương mại Việt-Lào.	11-12/2004	Lào	3.588,66	1.998,78	1.589,87	Hỗ trợ 100% kinh phí cho 4 người làm công tác tổ chức đoàn và kinh phí chung tổ chức và xây dựng gian hàng quốc gia.

stt	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Tổng kinh phí (dự kiến)	Phần hỗ trợ của Nhà nước (dự kiến)	Phần đóng góp của DN (dự kiến)	Ghi chú
25.17	Hội chợ nội thất High Point, Bắc Carolina, Mỹ kết hợp khảo sát thị trường Mỹ.	21-28/4/2004	Carolina, Mỹ.	2.278,36	1.603,04	675,32	Hỗ trợ 100% kinh phí cho 4 người làm công tác tổ chức đoàn và kinh phí chung tổ chức và xây dựng gian hàng quốc gia.
25.18	Hội chợ Thương mại Quốc tế Việt Nam Expo 2004.	7-11/4/2004	Hà Nội	3.695,00	2.420,00	1.575,00	Hỗ trợ 100% chi phí chung tổ chức Hội chợ.
25.19	Hội chợ triển lãm nhân hiệu có uy tín.	4-5/2004	Hà Nội	1.845,00	945,00	900,00	Hỗ trợ 100% chi phí xây dựng gian hàng Quốc gia.
25.20	Hội chợ Thương mại Du lịch Quốc tế Điện Biên.	1-10/5/2004	Điện Biên, Lai Châu.	1.030,00	530,00	500,00	Hỗ trợ 100% chi phí xây dựng gian hàng Quốc gia.
25.21	Hội chợ Quốc tế Đồ gỗ Bình Định.	7/2004	Quy Nhơn, Bình Định.	1.700,00	950,00	750,00	Đề nghị tổ chức tại Tp. Hồ Chí Minh.
25.22	Hội chợ Thương mại ASEAN.	10/2004	Hà Nội	16.243,64	14.243,64	2.000,00	Hỗ trợ 100% chi phí chung tổ chức Hội chợ.
25.23	Hội chợ Nông nghiệp Quốc tế Cần Thơ.	12/2004	Cần Thơ	3.950,00	2.000,00	1.950,00	Hỗ trợ 100% chi phí xây dựng gian hàng Quốc gia.
25.24	Hội chợ triển lãm quốc tế Singapore Furniture.	1-5/3/2004	Singapore	6.267,19	3.500,59	2.766,60	Hỗ trợ 100% kinh phí cho 4 người làm công tác tổ chức, kinh phí chung tổ chức đoàn và dựng gian hàng quốc gia.
25.25	Hội chợ triển lãm quốc tế đồ gia dụng HongKong Houseware 2004.	21-24/4/2004	HongKong	2.263,06	1.255,30	1.007,76	Hỗ trợ 100% kinh phí cho 4 người làm công tác tổ chức đoàn, kinh phí chung tổ chức đoàn và dựng gian hàng quốc gia.

stt	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Tổng kinh phí (dự kiến)	Phần hỗ trợ của Nhà nước (dự kiến)	Phần đóng góp của DN (dự kiến)	Ghi chú
25.26	Tổ chức đoàn Lãnh đạo các Sở Thương mại/ Trung tâm XTTM đi học tập, trao đổi kinh nghiệm và tìm hiểu cơ chế chính sách quản lý.	Quý II/2004	Trung Quốc	1.309,31	1.309,31	0,00	
25.27	Tổ chức đoàn Lãnh đạo các Sở Thương mại/ Trung tâm XTTM đi học tập, trao đổi kinh nghiệm và tìm hiểu cơ chế chính sách quản lý.	Quý III/2004	Hoa Kỳ	1.961,89	1.961,89	0,00	
25.28	Hội chợ "Life Style in Asia Pacific" trong khuôn khổ diễn đàn xúc tiến thương mại châu Á.	9-10/2004	Tokyo, Nhật Bản	2.233,95	1.346,97	886,98	Hỗ trợ 100% kinh phí cho 3 người làm công tác tổ chức đoàn và kinh phí chung tổ chức và xây dựng gian hàng quốc gia.
25.29	Đoàn doanh nghiệp Việt Nam tham gia khảo sát thị trường, tìm kiếm cơ hội xuất khẩu hàng sang Nam Mỹ và tham dự bên lề khoá họp lần thứ II Ủy ban Hỗn hợp hợp tác Việt Nam - Achentina.	Quý III/2004	Achentina, Braxin, Chilê.	1.148,69	761,36	387,33	Hỗ trợ 100% cho 5 cán bộ tổ chức đoàn và chi phí chung tổ chức đoàn.
25.30	Tuần thương mại Việt Nam tại Hàn Quốc.	8/2004	Seoul, Pusan, Hàn Quốc.	2.772,23	1.567,18	1.205,05	Hỗ trợ 100% kinh phí cho 4 người làm công tác tổ chức và chi phí chung tổ chức đoàn. Vụ Châu Á Thái Bình Dương tổ chức thực hiện.

stt	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Tổng kinh phí (dự kiến)	Phần hỗ trợ của Nhà nước (dự kiến)	Phần đóng góp của DN (dự kiến)	Ghi chú
25.31	Đoàn giao dịch thương mại tại thị trường Đài Loan.	7/2004	Đài Bắc.	699,85	492,04	207,81	Hỗ trợ 100% kinh phí cho 4 người làm công tác tổ chức và chi phí chung tổ chức đoàn. Vụ Châu Á Thái Bình Dương tổ chức thực hiện.
25.32	Đoàn xúc tiến thương mại thị trường Australia và New Zealand.	5/2004	Australia New Zealand.	1.910,97	1.568,56	342,41	Hỗ trợ 100% kinh phí cho 2 người làm công tác tổ chức và chi phí chung tổ chức đoàn. Vụ Châu Á Thái Bình Dương tổ chức thực hiện.
25.33	Đoàn xúc tiến thương mại tại thị trường Philippine.	7/2004	Manila, Philippines	565,94	434,12	131,82	Hỗ trợ 100% kinh phí cho 3 người làm công tác tổ chức và chi phí chung tổ chức đoàn. Vụ Châu Á Thái Bình Dương tổ chức thực hiện.

(Danh mục 25)

PHỤ LỤC 1
DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH
XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA NĂM 2004

(Ban hành kèm theo Quyết định số **0479** /2004/QĐ-BTM

ngày **20** / **04** /2004 của Bộ trưởng Bộ Thương mại)

Cơ quan chủ trì: **Hội các nhà doanh nghiệp trẻ Việt Nam**

Đơn vị: triệu đồng

stt	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Tổng kinh phí (dự kiến)	Phân hỗ trợ của Nhà nước (dự kiến)	Phân đóng góp của DN (dự kiến)	Ghi chú
26.1	Trang thông tin thương mại điện tử phục vụ xuất khẩu và xúc tiến thương mại (Hạng mục I, II).	2004		1465,66	1.025,96	439,70	Duyệt mục II "Xây dựng cơ sở hạ tầng": 1 máy chủ, 2 máy con và các thiết bị đồng bộ.
26.2	Đào tạo nâng cao năng lực cạnh tranh cho các doanh nghiệp.	2004; 6 ngày/lớp.		427,64	213,82	213,82	Để đảm bảo tính khả thi và hiệu quả, duyệt tối đa 20 lớp/năm.
26.3	Tham gia Hội chợ quốc tế tại New York, kết hợp khảo sát thị trường Hoa Kỳ và Canada.	1-16/5/2004	Mỹ, Canada.	1.850,16	1.041,77	808,39	Hỗ trợ 100% cho 01 cán bộ của Hội đi làm công tác tổ chức.
26.4	Tham gia triển lãm quảng bá hàng xuất khẩu Việt Nam tại Matcova, kết hợp khảo sát thị trường BaLan, Séc và Hungary.	10-30/6/2004	Nga, Balan, Hungary.	1.801,80	997,78	804,02	Không khảo sát tại CH Séc (đã có hoạt động riêng). Hỗ trợ 100% cho 1 cán bộ của Hội đi làm công tác tổ chức.
26.5	Tham gia Hội chợ South America tại Saopaulo, Braxin, kết hợp khảo sát Paraguay, Uruguay, Achentina và Chilê.	1-20/8/2004	Braxin, Paraguay, Uruguay, Achentina và Chilê.	2.020,20	1.127,57	892,63	Hỗ trợ 100% cho 1 cán bộ của Hội đi làm công tác tổ chức.
26.6	Tuần lễ triển lãm giới thiệu hàng Việt Nam tại Cộng hoà Séc.	24-30/5/2004	Séc	3.411,58	1.705,79	1.705,79	

(Danh mục 26)

PHỤ LỤC 1
DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH
XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA NĂM 2004

(Ban hành kèm theo Quyết định số **0479** /2004/QĐ-BTM
 ngày **20** / **04** /2004 của Bộ trưởng Bộ Thương mại)

Cơ quan chủ trì: **Hội Tin học Việt Nam**

Đơn vị: triệu đồng

stt	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Tổng kinh phí (dự kiến)	Phần hỗ trợ của Nhà nước (dự kiến)	Phần đóng góp của DN (dự kiến)
27.1	Tham gia Computer World Expo 2004.	7/2004	Tp. Hồ Chí Minh.	734,32	367,16	367,16
27.2	Tuần lễ Tin học Việt Nam 2004.	11/2004	Hà Nội	930,60	465,30	465,30
27.3	Khảo sát thị trường Đức kết hợp thăm quan làm việc tại Hội chợ quốc tế về CNTT, viễn thông phần mềm Hanover.	Quý I/2004	Đức	537,26	268,63	268,63
27.4	Triển lãm sản phẩm công nghệ thông tin thương mại điện tử các nước khối APEC tại Sơn Đông, Trung Quốc.	Quý II/2004	Sơn Đông, Trung Quốc.	599,35	299,68	299,68
27.5	Khảo sát thị trường gia công phần mềm Nhật Bản, kết hợp triển lãm các thành tựu công nghệ thông tin Liên minh các tổ chức CNTT.	Quý IV/2004	Nhật Bản	472,45	236,22	236,22

(Danh mục 27)

PHỤ LỤC 1
DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH
XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA NĂM 2004

(Ban hành kèm theo Quyết định số **0479** /2004/QĐ-BTM

ngày 20 / 01/ 2004 của Bộ trưởng Bộ Thương mại)

Cơ quan chủ trì: Công ty Ong Trung ương

Đơn vị: triệu đồng

stt	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Tổng kinh phí (dự kiến)	Phần hỗ trợ của Nhà nước (dự kiến)	Phần đóng góp của DN (dự kiến)
28.1	Đào tạo nâng cao năng lực và kỹ năng kinh doanh xuất khẩu sản phẩm ong.	8-18/11/2004	Tp. Hồ Chí Minh	247,22	173,61	173,61
28.2	Khảo sát thị trường xuất khẩu sản phẩm ong sang EU (Anh).	15-20/8/2004	London, Anh	448,30	224,15	224,15
28.3	Thông tin thương mại, tuyên truyền xuất khẩu sản phẩm ong.	Quý I, II/2004		484,00	242,00	242,00

(Danh mục 28)

PHỤ LỤC 2
DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH DÀI HẠN
XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA NĂM 2004

(Ban hành kèm theo Quyết định số 0479 /2004/QĐ-BTM

ngày 20 / 04 /2004 của Bộ trưởng Bộ Thương mại)

Cơ quan chủ trì: Cục Xúc tiến Thương mại

Đơn vị: triệu đồng

stt	Chương trình	Thời gian triển khai	Phần hỗ trợ của Nhà nước (dự kiến)	Phần đóng góp của DN (dự kiến)	Ghi chú	
1.1	Xây dựng năng lực ứng dụng công nghệ thông tin cho các doanh nghiệp xuất khẩu.	6/2003-12/2004	2.130,00	2.130,00	0,00	Hỗ trợ 100% kinh phí.
1.2	Xây dựng mạng thông tin - giao dịch thương mại hỗ trợ doanh nghiệp trong nước ứng dụng thương mại điện tử.	5/2003-12/2004	1.595,00	1.595,00	0,00	Hỗ trợ 100% kinh phí.
1.3	Xây dựng và phát triển Thương hiệu Quốc gia.	2004-2010	5.371,53	4.771,53	600,00	Hỗ trợ 100% kinh phí, riêng hoạt động đào tạo hỗ trợ 50%.

(Danh mục 1)

PHỤ LỤC 2
DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH DÀI HẠN
XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI TRONG ĐIỂM QUỐC GIA NĂM 2004

(Ban hành kèm theo Quyết định số **0479** /2004/QĐ-BTM

ngày **20** / **04** /2004 của Bộ trưởng Bộ Thương mại)

Cơ quan chủ trì: Cục Kinh tế, Bộ Quốc phòng

Đơn vị: triệu đồng

stt	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Tổng kinh phí (dự kiến)	Phần hỗ trợ của Nhà nước (dự kiến)	Phần đóng góp của DN (dự kiến)	Ghi chú
2.1	Xây dựng cơ sở hạ tầng xúc tiến thương mại và trung tâm XTMM giới thiệu sản phẩm kinh tế-kỹ thuật quân đội (tiếp 2003).	2003-2005	Tp. Hồ Chí Minh.	18.000,00	12.600,00	5.400,00	Đơn vị có trách nhiệm hoàn thiện các thủ tục xây dựng cơ bản theo quy định của pháp luật.

(Danh mục 2)

PHỤ LỤC 2
DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH DÀI HẠN
XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI TRONG ĐIỂM QUỐC GIA NĂM 2004

(Ban hành kèm theo Quyết định số 0479 /2004/QĐ-BTM

ngày 20 / 04 /2004 của Bộ trưởng Bộ Thương mại)

Cơ quan chủ trì: Hiệp hội Dệt may Việt Nam

Đơn vị: triệu đồng

stt	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Tổng kinh phí (dự kiến)	Phân bổ trợ của Nhà nước (dự kiến)	Phân đóng góp của DN (dự kiến)	Ghi chú
3.1	Xây dựng Portal xuất nhập khẩu ngành dệt may Việt Nam.	2003-2010		1236,00	865,20	370,80	Trên cơ sở kết quả thực hiện, Bộ Thương mại xem xét trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt giai đoạn tiếp theo.

(Danh mục 3)